

ĐIỀU LỆ HỘI LHPN VIỆT NAM (bổ sung, sửa đổi)

được Đại hội đại biểu nhân dân toàn quốc lần thứ XI thông qua

ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU NHÂN DÂN

TOÀN QUỐC LẦN THỨ XI

Hà Nội, ngày 14 tháng 03 năm 2012

DỰ THO

ĐIỀU LỆ HỘI LIÊN HIỆP NHÂN DÂN VIỆT NAM (sửa đổi, bổ sung)

Phụ lục

Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam (Hội) là tổ chức chính trị - xã hội trong hệ thống chính trị, đại diện cho quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của các tầng lớp phụ nữ Việt Nam; phấn đấu vì sự phát triển của phụ nữ và bình đẳng giới.

Hội là thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, thành viên của Liên đoàn phụ nữ Dân chủ quốc tế và Liên đoàn các tổ chức phụ nữ ASEAN.

Tôn trọng tổ chức tiên thân cho đến ngày nay, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, Hội đoàn kết, vận động, tiếp hợp rảnh rỗi các tầng lớp phụ nữ, phát huy truyền thống yêu nước, anh hùng, bất khuất, trung hậu, đảm đang, góp phần tích cực vào sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

Chương I

Chức năng, nhiệm vụ

Điều 1. Chức năng

1. Đại diện chăm lo, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của các tầng lớp phụ nữ, tham gia xây dựng Đảng, tham gia quản lý Nhà nước.

2. Đoàn kết, vận động quần chúng thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; vận động xã hội thực hiện bình đẳng giới.

Điều 2. Nhiệm vụ

1. Tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng, lý tưởng cách mạng, phẩm chất đạo đức, lối sống; đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước;

2. Vận động các tầng lớp quần chúng tích cực thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tham gia xây dựng Đảng, Nhà nước, phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc; vận động, hỗ trợ quần chúng nâng cao năng lực, trình độ, xây dựng gia đình hạnh phúc; chăm lo công tác thi đua khen thưởng và tinh thần của quần chúng;

3. Tham mưu đề xuất, tham gia xây dựng, phân bổ ngân sách xã hội và giám sát việc thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước có liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của quần chúng, gia đình và trẻ em;

4. Xây dựng, phát triển tổ chức Hội và vận động quần chúng;

5. Đoàn kết, hợp tác với quần chúng các nước, các tổ chức, cá nhân thiện chí trong khu vực và thế giới vì bình đẳng, phát triển và hòa bình.

Chương II

Hội viên và tổ chức thành viên

Điều 3. Điều kiện trở thành hội viên

Phụ nữ Việt Nam từ 18 tuổi trở lên; không phân biệt dân tộc, tôn giáo, nghề nghiệp, nơi làm việc, nơi cư trú; tán thành Điều lệ Hội và tự nguyện tham gia tổ chức Hội thì được công nhận là hội viên.

Điều 4. Hội viên nữ cán bộ, công chức, viên chức, công nhân lao động và nữ thanh niên

1. Hội viên là nữ cán bộ, công chức, viên chức và công nhân lao động là lực lượng nòng cốt trong phong trào phụ nữ. Nữ cán bộ, công chức, viên chức và công nhân lao động đang sinh hoạt trong tổ chức Công đoàn là hội viên Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam; việc thực hiện Nghị quyết và Điều lệ Hội đối với hội viên là đoàn viên Công đoàn do Đoàn Chủ tịch Trung ương Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam phối hợp với Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam quy định.

2. Hội viên là nữ thanh niên là lực lượng xung kích trong phong trào phụ nữ. Việc thực hiện Nghị quyết và Điều lệ Hội đối với hội viên là nữ thanh niên do Đoàn Chủ tịch Trung ương Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam phối hợp với Ban Bí thư Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh quy định.

Điều 5. Hội viên trong lực lượng vũ trang

1. Phò nò trong các lòc lòng vũ trang là hòi viên Hội Liên hiòp Phò nò Việt Nam.
2. Hội thòng tò chòc, nhiòm vò, quyò n hòn cò a tò chòc phò nò trong Quân đò i nhân dân Việt Nam và Công an nhân dân Việt Nam do Đoàn Chò tò ch Trung òng Hội Liên hiòp Phò nò Việt Nam phò i hòp vò i Tò ng cò c Chính trò Quân đò i nhân dân Việt Nam và Tò ng cò c Xây dò ng lòc lòng Công an nhân dân Việt Nam quy đò nh

Điò u 6. Quyò n cò a hòi viên

1. Đò c dân chò thò o luò n và biò u quyò t chò trò ng, nhiòm vò công tác Hội; đò c góp ý, đò đò t nguyò n vò ng vò i tò chòc Hội; đò c tham gia hò t đò ng, sinh hò t Hội tò i nò i cò trú và nò i làm viòc.
2. Đò c Hội hò ng dòn, giúp đò và bò o vò quyò n, lò ích hòp pháp, chính đàng.
3. Đò c òng cò, đò cò, bò u cò các cò quan lãnh đò o cò a Hội theo quy đò nh.

Điò u 7. Nhiòm vò cò a hòi viên

1. Thò c hiò n tò t nghĩa vò công dân.
2. Chòp hành Điò u lò Hội, tích cò c tham gia sinh hò t và các hò t đò ng Hội, đò ng hò i phí theo quy đò nh cò a Điò u lò.
3. Hội còp nâng cao năng lòc, trình đò mò i mò t, giò gìn uy tín và xây dò ng tò chòc Hội vò ng mò nh.

4. Đoàn kết, giúp nhau trong công tác, học tập, lao động, đời sống, xây dựng gia đình hạnh phúc, phấn đấu thực hiện bình đẳng giới.

Điều 8. Tổ chức thành viên

1. Các tổ chức phụ nữ Việt Nam hợp pháp ở trong nước, tán thành Điều lệ Hội và tự nguyện gia nhập Hội thì được công nhận là tổ chức thành viên của Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam. Việc công nhận tổ chức thành viên do Đoàn Chủ tịch Trung ương Hội quy định.

2. Quy định và nghĩa vụ của tổ chức thành viên:

a. Thực hiện Điều lệ, Nghị quyết của Hội phù hợp với tôn chỉ, mục đích, chức năng, nhiệm vụ của tổ chức.

b. Được cử đại diện tham gia vào cơ quan lãnh đạo Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam.

c. Được đề nghị Hội báo về quy định và lợi ích hợp pháp, chính đáng.

Chương III

Nguyên tắc tổ chức, hoạt động và hệ thống tổ chức,

cơ quan lãnh đạo các cấp Hội

Điều 9. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động

Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc tự nguyện, dân chủ, liên hiệp, thống nhất hành động.

Cơ quan lãnh đạo Hội Liên hiệp Phụ nữ các cấp do bầu cử lập ra, tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc tập trung dân chủ.

Điều 10. Hệ thống tổ chức và cơ quan chuyên trách các cấp Hội

1. Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam gồm 4 cấp:

a. Trung ương;

b. Thành phố trực thuộc Trung ương và tỉnh lỵ (gọi chung là cấp thành phố);

c. Huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh lỵ và tỉnh lỵ (gọi chung là cấp huyện);

d. Xã, phường, thị trấn và tỉnh lỵ (gọi chung là cấp cơ sở).

2. Cơ quan chuyên trách Hội cấp Trung ương, thành phố, huyện là cơ quan tham mưu giúp việc cho Ban Chấp hành, Đoàn Chủ tịch hoặc Ban Thường vụ cùng cấp.

Điều 11. Cơ quan lãnh đạo các cấp Hội

1. Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hội là Đại hội đại biểu Quốc gia.
2. Cơ quan lãnh đạo ở mỗi cấp là Đại hội đại biểu hoặc Đại hội toàn thể hội viên của cấp đó.
3. Giữa hai kỳ đại hội, cơ quan lãnh đạo mỗi cấp Hội là Ban Chấp hành cùng cấp.
4. Giữa hai kỳ họp Ban Chấp hành, cơ quan lãnh đạo là Đoàn Chủ tịch hoặc Ban Thường vụ cùng cấp.

Điều 12. Đại hội đại biểu phân phối các cấp

1. Đại hội các cấp được tổ chức năm năm một lần. Trường hợp họp đại biểu do Hội cấp trên trực tiếp xem xét, quyết định theo quy định.
2. Đại hội chỉ họp lại khi có ít nhất 2/3 số đại biểu được triệu tập tham dự.
3. Thành phần, số lượng đại biểu đại hội cấp nào do Ban Chấp hành cấp đó quyết định và triệu tập. Thành phần đại biểu chính thức của đại hội mỗi cấp gồm:
 - a. Ủy viên Ban Chấp hành đương nhiệm;
 - b. Đại biểu do đại hội cấp dưới trực tiếp bầu hoặc tổ chức hội (đại và đại hội cấp cơ sở);

c. Đãi biểu ưu đãi: số lượng không quá 10% tổng số đãi biểu ưu đãi do Ban Chấp hành cấp triển khai thực hiện quy định.

4. Nhiệm vụ của Hội cấp cơ sở, cấp huyện và cấp tỉnh:

a. Đánh giá phong trào quần chúng; kiểm tra mức độ thực hiện Nghị quyết đãi biểu ưu đãi; quy định phong trào quần chúng nhiệm vụ nhiệm vụ kế hoạch;

b. Thông luật dân tộc văn kiện Hội đãi biểu ưu đãi Phấn đấu cấp trên trực tiếp và dân tộc văn kiện Hội đãi biểu ưu đãi Phấn đấu toàn quốc;

c. Quy định số lượng, cấp cơ sở, nhân sự và bộ phận Ban Chấp hành đảm bảo tiêu chuẩn, điểu kiện theo quy định;

d. Bộ đãi biểu ưu đãi đãi biểu ưu đãi trên trực tiếp.

5. Nhiệm vụ của Hội toàn quốc:

a. Đánh giá phong trào quần chúng; kiểm tra mức độ thực hiện Nghị quyết đãi biểu ưu đãi; thông luật dân tộc, quy định quy định phong trào quần chúng nhiệm vụ nhiệm vụ kế hoạch;

b. Quy định mức độ số lượng, bổ sung Điều lệ Hội;

c. Quy định số lượng, cấp cơ sở, nhân sự và bộ phận Ban Chấp hành Trung ương Hội Liên hiệp Phấn đấu Việt Nam đảm bảo tiêu chuẩn, điểu kiện theo quy định.

Điều 13. Bộ u Đoàn Chỉnh tổ chức hoặc Ban Thường vụ, Chủ tịch và Phó Chủ tịch các cấp Hội

1. Đoàn Chỉnh tổ chức hoặc Ban Thường vụ, Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hội cấp nào do Ban Chấp hành cấp đó bầu ra để đảm bảo tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định.

2. Đoàn Chỉnh tổ chức hoặc Ban Thường vụ được bầu trong số ủy viên Ban Chấp hành cấp đó. Số lượng, cấu trúc, thành phần Đoàn Chỉnh tổ chức hoặc Ban Thường vụ cấp nào do Ban Chấp hành cấp đó quyết định. Số lượng ủy viên Đoàn Chỉnh tổ chức không quá 1/5, ủy viên Ban Thường vụ không quá 1/3 tổng số ủy viên Ban Chấp hành cùng cấp.

3. Chủ tịch, các Phó Chủ tịch được bầu trong số ủy viên Đoàn Chỉnh tổ chức hoặc Ban Thường vụ.

4. Hội nghị Ban Chấp hành chỉ họp lại khi có ít nhất 2/3 số đại biểu được triệu tập tham dự.

Điều 14. Bộ u bổ sung Ban Chấp hành, Đoàn Chỉnh tổ chức hoặc Ban Thường vụ và Chủ tịch, Phó Chủ tịch các cấp Hội

1. Ban Chấp hành được quy định bổ u bổ sung ủy viên Ban Chấp hành, Đoàn Chỉnh tổ chức hoặc Ban Thường vụ, Chủ tịch và Phó Chủ tịch khi chức danh số lượng đã được quyết định tại Điều này.

2. Ủy viên Ban Chấp hành, Đoàn Chỉnh tổ chức hoặc Ban Thường vụ, Chủ tịch và các Phó Chủ tịch chức danh Hội các cấp đã nghỉ hưu hoặc thay đổi công tác mà không thuộc thành phần cấu trúc dự thảo tham gia Ban Chấp hành.

3. Khi cần thiết, Ban Chấp hành các cấp được quy định bổ u bổ sung thêm ủy viên Ban Chấp hành ngoài số lượng đại biểu đã quyết định (cấp Trung ương không quá 5%, cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã không quá 10%).

Điều 15. Hình thức bầu cử và điều kiện trúng cử

1. Hình thức bầu cử : bầu cử quy tập giới tay hoặc bầu phiếu kín. Chọn hình thức nào do điều kiện hoặc hội nghị Ban Chấp hành cùng cấp quyết định.

2. Người trúng cử phải được trên 50% số phiếu bầu được triểu tập bầu, tính theo tỉ lệ phiếu bầu cao xuống thấp.

Điều 16. Chức danh ủy viên Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội các cấp

1. Khi có thay đổi về địa giới hành chính hoặc khi có sự sắp xếp lại về tổ chức bộ máy, Hội cấp trên trực tiếp được quy định chức danh Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Chủ tịch, Phó Chủ tịch của Hội cấp dưới theo quy định.

2. Nhiệm kỳ của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Chủ tịch và Phó Chủ tịch được chọn không nhất thiết đều năm năm.

Điều 17. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Chấp hành, Đoàn Chủ tịch Trung ương Hội

1. Ban Chấp hành Trung ương Hội có nhiệm vụ và quyền hạn:

a. Ban hành Nghị quyết, Quyết định, chương trình, kế hoạch của Hội nhằm thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, Nghị quyết Đại hội đại biểu Phận toàn quốc;

b. Lãnh đạo, chỉ đạo, giám sát việc thực hiện đường lối, chỉ thị, nghị quyết, chính sách, pháp luật của Nhà nước và kiểm tra việc chấp hành Nghị quyết, Điều lệ Hội;

c. Đi đầu tiên tham gia xây dựng, phát triển xã hội và giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật liên quan đến pháp luật, gia đình, trẻ em và bình đẳng giới; tham mưu, đề xuất với Đảng, Nhà nước về công tác pháp luật;

d. Đi đầu tiên cho Hội Liên hiệp Phụ nữ, các tầng lớp phụ nữ Việt Nam trong hoạt động chính trị, trong quan hệ với các tổ chức khác trong nước và quốc tế;

đ. Bộ Đoàn Chủ tịch trong số ủy viên Ban Chấp hành, bộ Đoàn Chủ tịch và các Phó Chủ tịch trong số các ủy viên Đoàn Chủ tịch;

e. Ban Chấp hành họp mỗi năm một lần, khi cần có thể họp bất thường.

2. Đoàn Chủ tịch có nhiệm vụ và quyền hạn:

a. Chỉ đạo tổ chức thực hiện, kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết Ban Chấp hành Trung ương Hội; triểu tập và chuẩn bị nội dung hội nghị Ban Chấp hành.

b. Quy định thành lập, sáp nhập, chia tách, giới thiệu tổ chức Hội cấp dưới trực tiếp và vận động số vốn để thu hút tổ chức Hội theo quy định.

c. Đoàn Chủ tịch họp sáu tháng một lần, khi cần có thể họp bất thường.

3. Thường trực Đoàn Chủ tịch (gồm Chủ tịch và các Phó Chủ tịch) có nhiệm vụ và quyền hạn:

a. Thay mặt Đoàn Chủ tịch đi u hành công việc giữa hai khối hợp Đoàn Chủ tịch và xử lý công việc hàng ngày của cơ quan Trung ương Hội;

b. Chủ trì ban các nội dung hội nghị Đoàn Chủ tịch;

c. Lãnh đạo, quản lý toàn diện cơ quan chuyên trách Trung ương Hội; quy định thành lập, giải thể các ban hoặc đơn vị chuyên môn, tổ công tác, hội đồng tư vấn của cơ quan Trung ương Hội theo quy định; đồng cấp sơ cấp con của Ban Chấp hành trong đi u hành hoạt động của cơ quan Trung ương Hội.

Điều 18. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp tỉnh, cấp huyện

1. Ban Chấp hành Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp tỉnh, cấp huyện có nhiệm vụ và quyền hạn:

a. Ban hành Nghị quyết, chương trình, kế hoạch nhiệm vụ và đồng phạm nhiệm vụ thực hiện đồng phạm lập, chế độ trình của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, Nghị quyết Đại hội đại biểu Phụ nữ cùng cấp và cấp trên;

b. Lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện, giám sát việc thực hiện đồng phạm lập, chế độ trình của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và kiểm tra việc chấp hành Nghị quyết Đại hội đại biểu Phụ nữ cùng cấp và cấp trên;

c. Đại diện cho tổ chức Hội và phạm vi địa phương tham gia xây dựng, phạm vi xã hội và giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật liên quan đến phạm vi, gia đình, trẻ em và bình đẳng giới; tham mưu, đề xuất với cấp ủy, chính quyền địa phương và công tác phạm vi;

d. Bộ Ban Thường vụ trong ủy viên Ban Chấp hành cùng cấp; bộ Chủ tịch và Phó Chủ tịch trong ủy viên Ban Thường vụ cùng cấp;

đ. Ban Chấp hành họp sáu tháng một lần, khi cần có thể họp bất thường.

2. Ban Thường vụ có nhiệm vụ và quyền hạn:

a. Chủ trì tổ chức thực hiện, kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết của Ban Chấp hành Hội cùng cấp và cùng cấp; triểu tập và chuẩn bị nội dung họp nghị Ban Chấp hành;

b. Quyết định thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể tổ chức Hội cùng cấp dưới trực tiếp và mặt số vốn để thực hiện cùng cấp theo quy định;

c. Ban Thường vụ họp ba tháng một lần, khi cần có thể họp bất thường.

3. Thường trực Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp tỉnh, cấp huyện (gồm Chủ tịch và các Phó Chủ tịch) có nhiệm vụ:

a. Thay mặt Ban Thường vụ điều hành công việc giữa hai kỳ họp Ban Thường vụ; xử lý các công việc hàng ngày của cơ quan chuyên trách Hội cùng cấp;

b. Chuẩn bị các nội dung họp Ban Thường vụ;

c. Lãnh đạo, quản lý cơ quan chuyên trách Hội cùng cấp mình; quyết định thành lập, giải thể các ban, đơn vị chuyên môn, tổ công tác, hội đồng tư vấn thực cơ quan chuyên trách Hội cùng cấp theo quy định; đồng ý số đồng con để Ban Chấp hành trong điều hành hoạt động cơ quan chuyên trách cùng cấp.

Chương IV

Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp cơ sở

Điều 19. Tổ chức Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp cơ sở

1. Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp cơ sở là đơn vị cơ sở của tổ chức Hội.
2. Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp cơ sở quy tụ để nh thành lập các chi hội; đồng thời chi hội có thể thành lập tổ phụ nữ. Chi hội, tổ phụ nữ sinh hoạt ít nhất ba tháng một lần.

Điều 20. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp cơ sở

1. Ban Chấp hành có nhiệm vụ và quyền hạn:
 - a. Nắm tình hình đời sống, tư tưởng, nhu cầu, nguyện vọng của hội viên, phụ nữ, phản ánh, đấu xuýt và cấp u, chính quyền địa phương, Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp trên;
 - b. Lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện, kiểm tra việc thực hiện Điều lệ Hội, nghị quyết của chi hội, nghị quyết Ban Chấp hành Hội cùng cấp và Hội cấp trên;

c. Tham gia góp ý xây dựng chính sách, chương trình, kế hoạch, đề án và giám sát việc thực hiện; phát hiện, có biện pháp giải quyết kịp thời khi quy định và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người bị vi phạm;

d. Công nhận hội viên; tuyên truyền, vận động và tổ chức cho hội viên thực hiện đầy đủ các quy định, nghĩa vụ của hội viên theo quy định Điều lệ;

đ. Bộ Ban Thường vụ trong số ủy viên Ban Chấp hành cùng cấp; Bộ Chủ tịch, Phó Chủ tịch trong số ủy viên Ban Thường vụ cùng cấp.

e. Ban Chấp hành họp ba tháng một lần, khi cần có thể họp bất thường.

2. Ban Thường vụ có nhiệm vụ và quyền hạn:

a. Chủ trì tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết của Ban Chấp hành; triệu tập và chủ trì họp Ban Chấp hành;

b. Quản lý, phát triển hội viên; xây dựng, quản lý quỹ hội; thu, chi, trích nộp hội phí và số đóng các nguồn thu để mở rộng đúng quy định của pháp luật và quy định của tổ chức Hội;

c. Ban Thường vụ họp một tháng một lần, khi cần có thể họp bất thường.

Chương V

Công tác kiểm tra

Điều 21. Công tác kiểm tra

1. Ban Chấp hành Hội Liên hiệp Phụ nữ các cấp lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện công tác kiểm tra của cấp mình và cấp dưới.
2. Đối tượng kiểm tra: tổ chức Hội, cán bộ Hội và hội viên.
3. Nội dung công tác kiểm tra:
 - a. Kiểm tra việc chấp hành Điều lệ Hội, việc thực hiện Nghị quyết và các quy định của tổ chức Hội các cấp.
 - b. Giám quyết các khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền quản lý.
 - c. Kiểm tra việc thực hiện, quản lý hội phí, quỹ hội và các nguồn thu khác theo quy định.

Chương VI
Khen thưởng, kỷ luật

Điều 22. Khen thưởng

1. Đối tượng khen thưởng: cán bộ Hội, hội viên, phòng ban, tổ chức Hội và những tập thể, cá nhân khác có nhiều thành tích đóng góp cho công tác phòng ban của Hội xét khen thưởng hoặc đề nghị Nhà nước khen thưởng.

2. Hình thức khen thưởng của Hội gồm: kỷ niệm chương, cờ thi đua, giấy thưởng, bằng khen, giấy khen và các hình thức công nhận khác.

Điều 23. Kỷ luật

1. Cán bộ Hội, hội viên, tổ chức thuộc Hội vi phạm Điều lệ Hội, tuân theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ chịu hình thức kỷ luật của Hội.

2. Hình thức kỷ luật:

a. Đối với tổ chức thuộc Hội: khiển trách, cảnh cáo, giấy thưởng;

b. Đối với cán bộ Hội: khiển trách, cảnh cáo, cách chức hoặc thôi nhiệm vụ danh (đối với cán bộ Hội không phải là cán bộ, công chức);

c. Đối với hội viên: khiển trách, cảnh cáo, thôi công nhận hội viên.

Chương VII

Tài chính của Hội

Điều 24. Tài chính của Hội

1. Tài chính của Hội gồm:

a. Ngân sách Nhà nước cấp;

b. Hội phí: 1.000 đồng/hội viên/tháng;

c. Các nguồn thu hợp pháp khác.

2. Việc quản lý, sử dụng tài chính của Hội phải tuân theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Đoàn Chủ tịch Trung ương Hội.

Chương VIII

Chức năng Điều lệ Hội

Điều 25. Chức năng Điều lệ Hội

1. Cán bộ Hội, hội viên, tổ chức Hội các cấp và các tổ chức thành viên có trách nhiệm chấp hành Điều lệ Hội.
2. Chủ tịch hội đồng bầu cử Phấn nộ toàn quốc mới có quyền sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hội.
3. Ban Chấp hành Trung ương Hội có trách nhiệm hướng dẫn thi hành Điều lệ Hội.